

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Vũ Thị Thu

*Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Ngọc Quỳnh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:***

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2020/QĐPH-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Anh Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh N; hiện đang lao động tại N.

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc T về việc giải quyết con chung:* Ông Nguyễn Văn S; sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh N. Theo văn bản ủy quyền ngày 09-12-2019.

2. Chị Bùi Thị L; sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên họp: Anh T vắng mặt. Có mặt chị L, ông S.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị L đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12-9-2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh N.

Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại, anh T đang cư trú và lao động tại nước N, còn chị L sinh sống và làm việc

tại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý xa nên anh chị ít L lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất cùng nhau làm đơn đề nghị Tòa án tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hoài A1, sinh ngày 03-02-2010 và Nguyễn Gia A2, sinh ngày 18-7-2015. Nay ly hôn, anh chị thống nhất giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí việc ly hôn: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc T về việc giải quyết con chung là ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Ngọc T, hiện nay anh T đang lao động tại nước N. Ông nhận sự ủy quyền của anh T về việc giao nhận các tài liệu giấy tờ tại Tòa án và giải quyết con chung trong vụ án Hôn nhân và gia đình giữa anh T và chị L. Anh T và chị L kết hôn với nhau năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Nguyễn Hoài A1, sinh ngày 03-02-2010 và Nguyễn Gia A2, sinh ngày 18-7-2015. Quan điểm của anh T vợ chồng ly hôn, anh chị đã thỏa thuận giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Chị Bùi Thị L vẫn giữ nguyên lời trình bày như trên.

Ông Nguyễn Văn S giữ nguyên lời khai như nêu trên và trình bày hiện nay cháu Nguyễn Gia A2, sinh năm 2015 đang ở với ông, ông nhất trí giao cháu Nguyễn Gia A2 cho chị L nuôi dưỡng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định: Quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sự thỏa thuận thống nhất của các đương sự về quan hệ Hôn nhân và nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị L và công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị L về việc giải quyết con chung là giao hai con chung Nguyễn Hoài A1, sinh ngày 03-02-2010 và Nguyễn Gia A2, sinh ngày 18-7-2015 cho chị L nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về lệ phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị L trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12-9-2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh N nên là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh T đang lao động xuất khẩu tại nước N còn chị L sinh sống tại Việt Nam, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh T và chị L có 02 con chung là Nguyễn Hoài A1, sinh ngày 03-02-2010 và Nguyễn Gia A2, sinh ngày 18-7-2015. Vợ chồng ly hôn anh chị thỏa thuận chị L nuôi dưỡng hai con chung và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Xét thấy, việc thỏa thuận của anh T và chị L về nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị L về nuôi dưỡng con chung cụ thể là: Giao hai con chung Nguyễn Hoài A1, sinh ngày 03-02-2010 và Nguyễn Gia A2, sinh ngày 18-7-2015 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Gia A2, sinh ngày 18-7-2015 cho chị Bùi Thị L nuôi dưỡng.

Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L.

3. Lệ phí ly hôn: Chị L tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001730 ngày 04-12-2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Chị L đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20-7-2020.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Nam Thái;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Vũ Thị Thu**

**(Đã ký)**